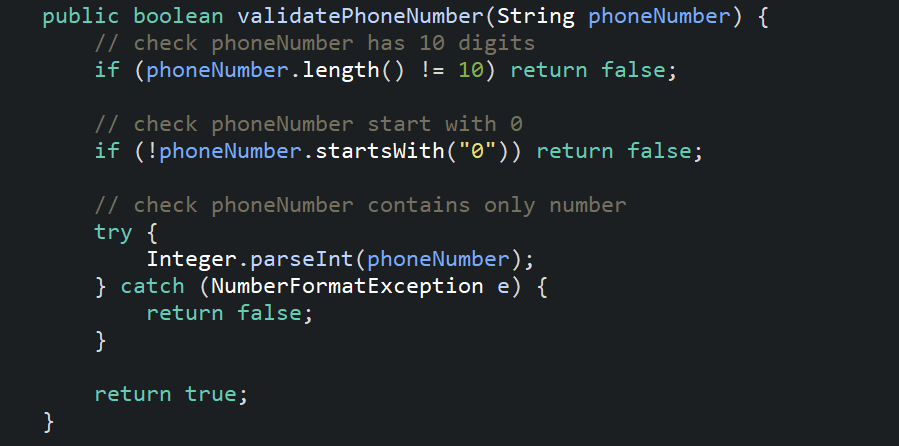
**I. Kiểm thử đơn vị**

1. **Đặc tả yêu cầu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên tham số** | **Yêu cầu** |
| 1 | name | chỉ bao gồm chữ cái và space, không chứa ký tự đặc biệt, không được phép null, độ dài từ 5 – 30 ký tự |
| 2 | phone | chỉ bao gồm chữ số, độ dài 10 ký tự và bắt đầu là số 0 |
| 3 | address | không được phép null, không chứa ký tự đặc biệt, độ dài từ 5 – 100 ký tự |

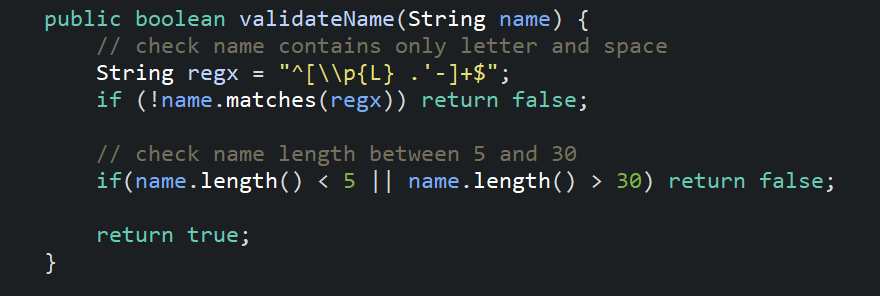
1. **Viết unit test bằng JUnit5**

* Hàm validate phoneNumber



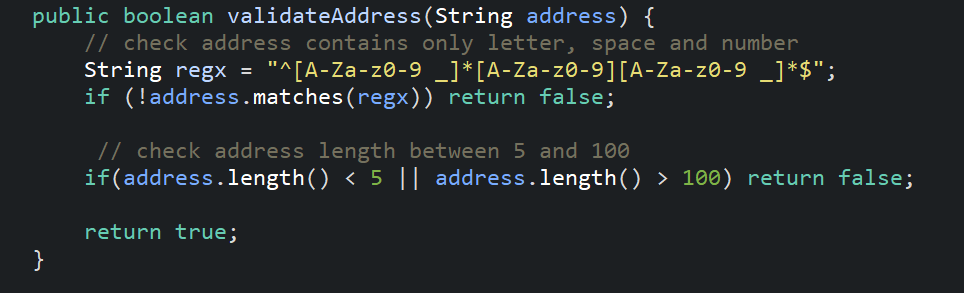
Hình 1.1. validatePhoneNumber method

* Hàm validate name



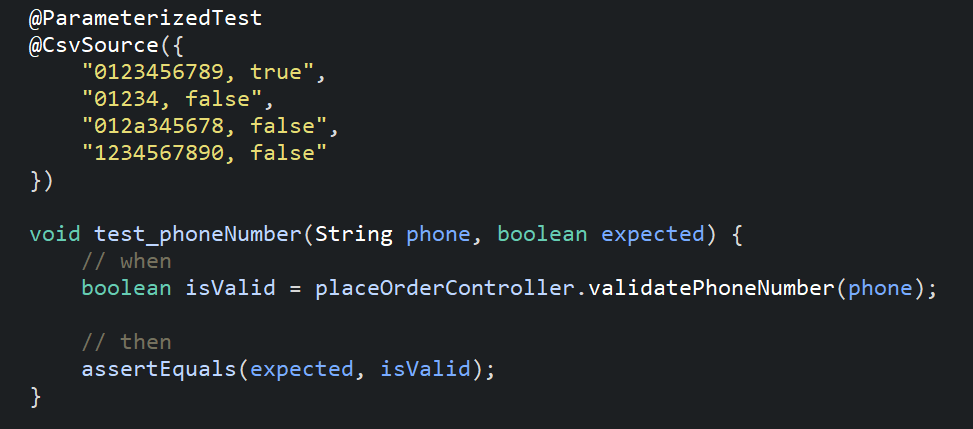
Hình 1.2. validateName method

* Hàm validate address

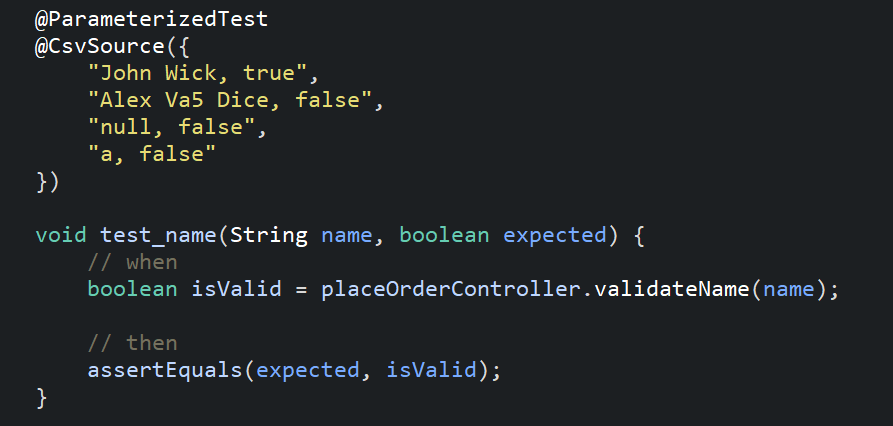


Hình 1.3. validateAddress method

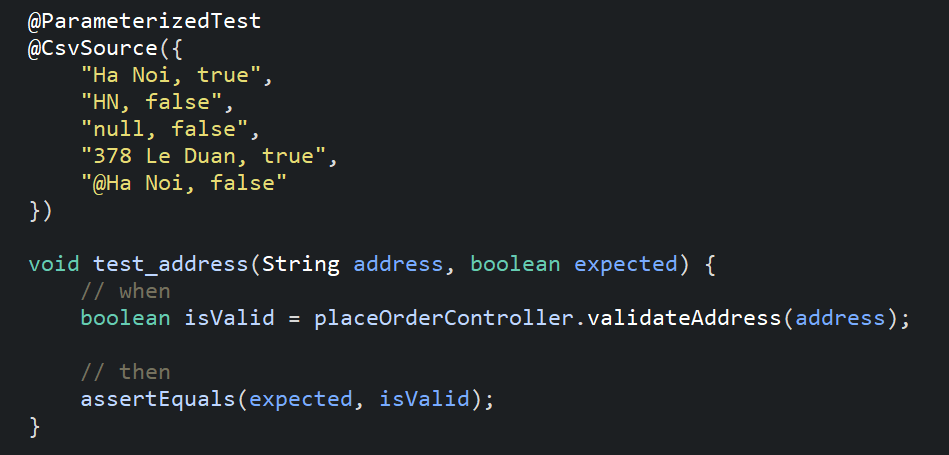
* Tạo dữ liệu và kiểm thử



Hình 1.4. Kiểm thử validate phoneNumber

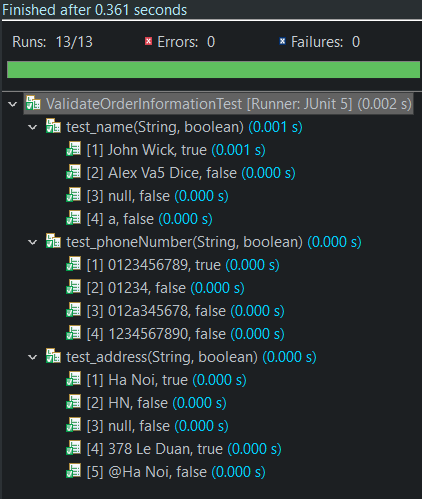


Hình 1.5. Kiểm thử validate name



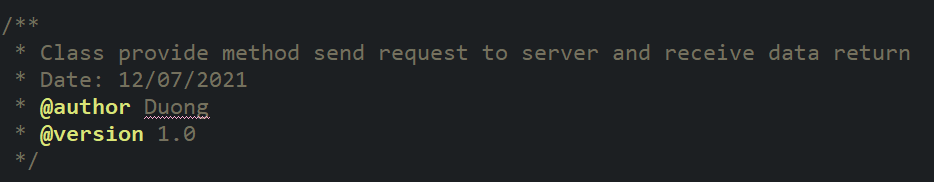
Hình 1.6. Kiểm thử validate address

* Kết quả kiểm thử

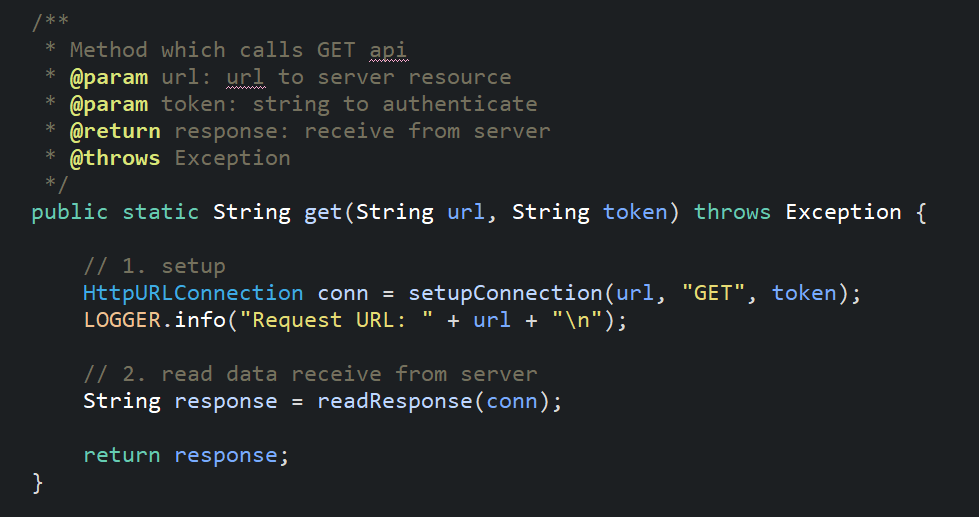


Hình 1.7. Kết quả kiểm thử

**II. Viết Javadoc & Refactor code**



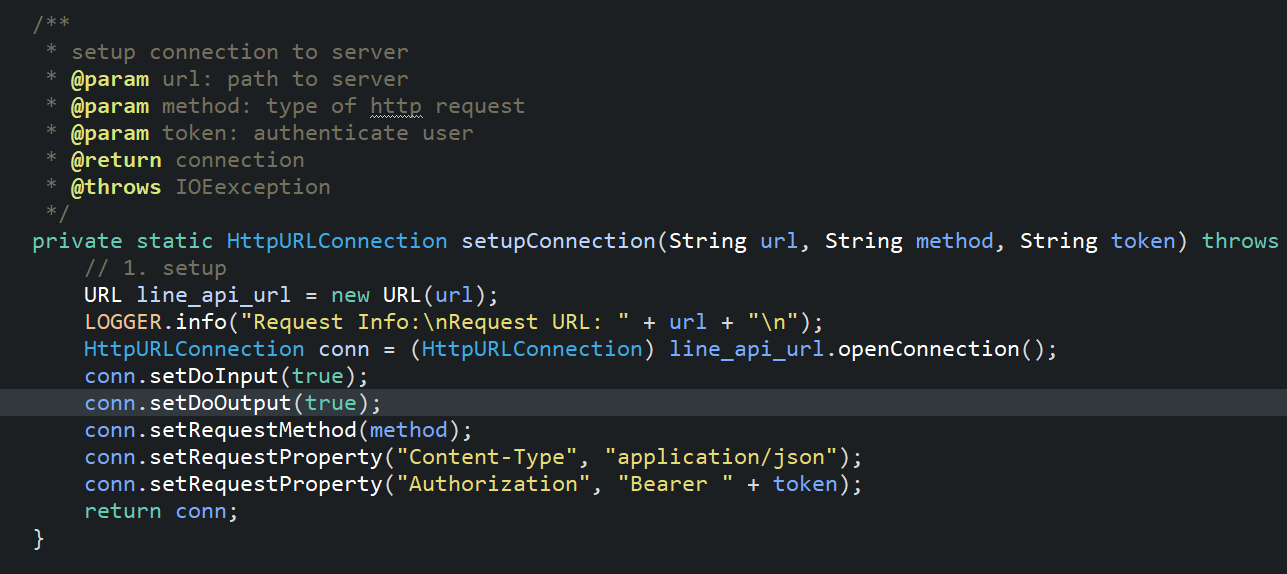
Hình 2.1. Overview



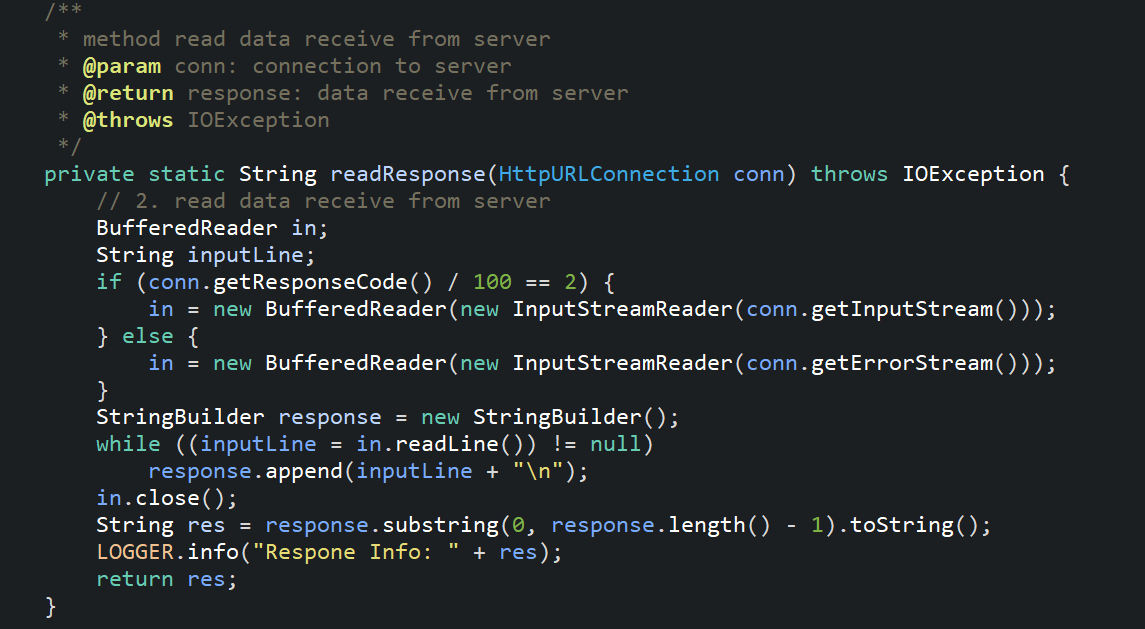
Hình 2.2. Phương thức get



Hình 2.3. Phương thức post



Hình 2.4. Hàm setup connection (xuất hiện sau khi refactoring)



Hình 2.5. Hàm đọc dữ liệu trả về (xuất hiện sau khi refactoring)



Hình 2.6. Hàm gọi các http request khác